

Tập 54

Xin đọc A Di Đà Kinh Sớ Sao Diễn Nghĩa Hội Bản, trang bảy mươi mốt:

(Sớ) Đắc xuất luân hồi giả, diêu Hoặc khởi nghiệp, diêu nghiệp cảm báo, vãng lai lục đạo, luân chuyển vô cùng, y dư pháp tu, trực chí Hoặc tận, thì đắc xuất ly.

(疏) 得出輪迴者，繇惑起業，繇業感報，往來六道，輪轉無窮，依餘法修，直至惑盡，始得出離。

(Sớ: “Được thoát luân hồi”: Do Hoặc khởi nghiệp, do nghiệp cảm báo, qua lại sáu đường, luân chuyển vô cùng, nương theo các pháp khác để tu thì phải mãi cho đến khi đã hết Hoặc mới được lìa thoát).

Trong hết thảy các kinh, luận, đức Phật thường bảo chúng ta những lời này. Chẳng dễ gì thoát khỏi luân hồi trong tam giới. Nếu chúng ta chẳng thể vượt thoát, khổ nạn quá nhiều! Có những nỗi khổ nạn phải hứng chịu đời đời kiếp kiếp vẫn chẳng xong, đạo lý này chẳng khó hiểu chi! Nếu chúng ta lắng lòng suy tưởng, chuyện trong quá khứ đã chẳng nhớ được, nhưng đại khái là trong một đời này, vẫn có thể nghĩ xem chúng ta đãi người xử sự đối với hết thảy chúng sanh rốt cuộc là kết nhiều thiện duyên, hay là kết lắm ác duyên? Chúng ta phải thấu hiểu điều này: Nếu chúng ta đãi người xử sự kết nhiều ác duyên với chúng sanh thì nói cách khác, trong tương lai, quả báo nhất định là khổ nhiều, vui ít. Nếu trong một đời này, chúng ta kết lắm thiện duyên, ít ác duyên, sẽ rất khó nói, vì sao? Quý vị thấy như trong Bách Pháp Minh Môn Luận đã nói: Tâm Sở tương ứng với Tâm Vương. Phiền Não Tâm Sở gồm hai mươi sáu loại, Thiện Tâm Sở¹ chỉ có mười một loại. Do đây có thể biết: Tâm ý thức khởi tác dụng vốn là ác nhiều, thiện ít.

Chúng ta mở lịch sử ra xem, thật ra, thời gian nhân loại có lịch sử² cũng rất ngắn, Trung Quốc được coi là có lịch sử lâu đời nhất, cũng chẳng qua là năm ngàn năm lịch sử. Các nhà khảo cổ hiện thời cho rằng nhân loại có mặt trên địa cầu tối thiểu là một trăm mấy ức năm trở lên, nhưng

¹ Thiện Tâm Sở gồm Tín, Tàm, Quý, Vô Tham, Vô Sân, Vô Si, Tinh Tấn, Khinh An, Bất Phóng Dật, Hành Xả và Bất Hại. Trong đó Tàm là tự thẹn với mình, Quý là xấu hổ đối với người.

² Ý nói: Nhân loại bắt đầu ghi chép các sự kiện lịch sử.

lịch sử của nhân loại mới chưa đầy vài ngàn năm. Từ lịch sử, tức là dựa trên mấy ngàn năm lịch sử, chúng ta quan sát những quả báo mà chúng sanh cảm vò, lấy đao binh kiếp để nói, hoặc là dựa trên tai họa tự nhiên để nói, quả thật mỗi ngày một nghiêm trọng hơn. Đó là quả báo. Vì sao mỗi ngày một nghiêm trọng hơn? Chiến tranh xưa kia, đối với khoảng cách xa nhất cũng dùng cung tên, cung tên bắn được bao xa? Chiến tranh hiện thời dùng bom nguyên tử, quý vị nghĩ xem quả báo thê thảm, khốc liệt đến nhường nào? Nếu quán như thế, quý vị sẽ thật sự ngộ rằng: Không thể trụ trong lục đạo luân hồi, chắc chắn không thể sống cuộc đời thoải mái trong ấy được! Do vậy, nhất định phải vượt thoát. Vượt thoát quả thật có khó, có dễ! Trong kinh luận thường nói, ở đây đại sư cũng trích dẫn, trước hết nói phải làm như thế nào mới có thể thoát luân hồi; trước hết, quý vị phải hiểu luân hồi hình thành như thế nào? Trước hết, phải hiểu đạo lý này!

Luân hồi là “*diêu Hoặc khởi nghiệp*” (do Hoặc tạo nghiệp), Hoặc (惑) là mê hoặc. Do mê hoặc mà tạo nghiệp, mê là gì? Tâm động là mê. Khởi Tín Luận có nói: “*Nhất niệm bất giác nhi hữu vô minh*” (do một niệm chẳng giác mà có vô minh). Tướng trạng của giác ngộ là tướng thanh tịnh; bởi lẽ, giác tâm là thanh tịnh. Tướng trạng của mê là vọng động; mê là động! Phật pháp dạy chúng ta tu hành, pháp môn tuy rất nhiều, nhưng thật sự có mấy ai có thể nhận biết, hiểu được? Đúng là chúng sanh có các thứ bệnh, đức Phật có các món thuốc. Thuốc chẳng tệ, mà cũng chẳng mắc phải những căn bệnh ngặt nghèo, thế mà hiện thời chẳng những không trị lành bệnh, mà trái lại bệnh còn nặng hơn, tức là dùng thuốc chưa thích đáng!

Nhìn ngược lại, đối với pháp môn, chúng ta chưa nhận biết rõ ràng, nầy sanh rất nhiều hiểu lầm đối với pháp môn, nghĩa là sao? Ví như có những kẻ chấp vào pháp môn này, hủy báng hết thảy các pháp môn khác, đó là sai lầm! Dầu quý vị tu hành pháp môn này tốt đẹp đến đâu đi nữa, mà nếu quý vị hủy báng một pháp môn nào khác, chúng ta hãy xét xem cái tâm của quý vị có động hay chẳng? Nếu tâm quý vị chẳng động, làm sao quý vị hủy báng được? Nếu tâm quý vị chẳng động, làm sao quý vị phân biệt được? Tâm động là mê, là nghiệp. Quý vị học Phật lại tạo nghiệp, tạo ra nghiệp ấy sẽ rất phiền phức, vì nghiệp ấy chẳng giống như nghiệp thế gian. Nếu nghiệp ấy là nghiệp phá hoại Pháp Thân huệ mạng của người khác thì sẽ nặng lắm, nghiệp ấy chính là báng Phật, báng Pháp, báng Tăng! Không chỉ dừng nên hủy báng, mà ngay cả hoài nghi cũng

chớ nên. Vì vậy, nói: Nghi ngờ, hủy báng Tam Bảo chính là mê hoặc, là tạo nghiệp.

Do điều này, chúng ta thường bất tri bất giác tạo vô lượng vô biên tội nghiệp. Hễ có nghiệp, sẽ cảm quả báo, vì vậy nên mới “*vãng lai lục đạo, luân hồi vô cùng*” (qua lại trong sáu đường, luân hồi vô cùng). Từ vô thủy kiếp đến nay là như vậy, đời đời kiếp kiếp chẳng có thuở thoát ra. Nếu nói đến tu hành, nói đến học Phật, chắc chắn chúng ta chẳng chỉ [tu hành hay học Phật] trong một đời này, mà cũng là đời đời kiếp kiếp đều tu học, nhưng chưa thoát ra. Ở đây, đại sư nói nguyên nhân chưa thoát ra được là “*y dư pháp tu*” (nương theo pháp khác để tu tập), tức là nói tới tám vạn bốn ngàn pháp môn, quý vị nương theo phương pháp khác để tu. “*Trực chí Hoặc tận, thi đắc xuất ly*” (mãi cho tới khi hết Hoặc, mới được thoát lìa). Câu này nên hiểu như thế nào? Tôi nghĩ nó chẳng khó hiểu đối với những vị đồng tu tu học đã lâu!

(Diễn) *Trực chí Hoặc tận, thi đắc xuất ly giả, Tư Hoặc bất tận, bất xuất tam giới.*

(演) 直至惑盡始得出離者，思惑不盡，不出三界。

(Diễn: “Mãi cho đến khi hết Hoặc mới được thoát lìa”: Tư Hoặc chưa hết, chẳng ra khỏi tam giới).

Đây là nói về luân hồi trong tam giới lục đạo. Nếu Kiến Hoặc đã hết, chẳng đạo trong ba đường ác. Tư Hoặc đã hết, sẽ vượt thoát khỏi lục đạo luân hồi. Tư Hoặc gồm năm loại lớn là tham, sân, si, mạn, nghi, đó là nói đại lược. Chúng ta hãy suy nghĩ, chúng ta có đoạn được [Kiến Tư Hoặc] hay chẳng? Thân Kiến, Biên Kiến, Giới Thủ Kiến, Kiến Thủ Kiến, Tà Kiến, năm thứ kiến giải sai lầm này (tức Kiến Hoặc) quý vị có đoạn được hay chẳng? Nếu chưa thể đoạn thì nói cách khác, chúng ta vẫn có phần trong tam đồ, chưa thoát khỏi tam ác đạo. Năm loại kiến giải sai lầm lớn thấy đều đoạn sạch, vẫn chưa ra khỏi luân hồi. Chúng ta phải nghĩ nhiều về chuyện này! Quý vị dùng các pháp môn khác để tu, đến rốt cuộc chẳng có thành tựu. Nếu quý vị nghĩ thông suốt thì mới giác ngộ, có thể làm được hay không?

(Diễn) *Trần Sa bất tận, bất xuất Nhị Thừa giới.*

(演) 塵沙不盡，不出二乘界。

(Diễn: Chưa đoạn Trần Sa phiền não, chưa ra khỏi giới hạn Nhị Thừa).

Trong phần trên là nói tới Kiến Tư phiền não, [ở đây] lại nói: Nếu Trần Sa phiền não chưa đoạn, chắc chắn chẳng thể vượt khỏi phạm vi Tiểu Thừa.

(Diễn) Vô minh bất tận, bất xuất Bồ Tát giới.

(演) 無明不盡，不出菩薩界。

(Diễn: Vô minh chưa hết, chẳng ra khỏi phạm vi của Bồ Tát).

Đây là Đại Thừa Phật pháp, viên thành Phật đạo, chúng ta tạm gác lại hai điều sau (tức Trần Sa và Vô Minh chưa đoạn) không bàn tới; trước hết, hãy nói về luân hồi trong lục đạo trong tam giới. Chúng ta không có năng lực vượt thoát, đây là một vấn đề lớn. Bản thân tôi học Phật ba mươi năm, các tông, các phái đều mon men đôi chút, tôi chẳng dám nói ai khác, chính mình quay đầu nghĩ lại: “Không được rồi! Quá khó!” Muốn liễu sanh tử thoát luân hồi thì chẳng có hy vọng gì! Sau đây mới thật sự phát hiện: Chỉ có một con đường đời nghiệp vãng sanh, chỉ có con đường này!

(Sớ) Nhi thác chất thế gian, thăng trầm vị bảo.

(疏) 而託質世間，升沈未保。

(Sớ: Nhưng gởi thân trong thế gian, thăng hay trầm chẳng đảm bảo).

“Chất” (質) là nhục thân (cái thân xác thịt). Ngài không nói đến thịt, mà cũng chẳng nói đến thân, nói đến “chất” là do đối với lục đạo hữu tình dùng chữ này để chỉ chung [sắc thân] của họ. Trong lục đạo luân hồi, bất luận quý vị đang thọ thân trong đường nào, nói chung quý vị có thể chất sắc tướng. Nếu quý vị ở trong lục đạo, đúng là “thăng trầm vị bảo” (thăng hay trầm chẳng đảm bảo). Quý vị tu ba thiện nghiệp sẽ sanh trong tam thiện đạo. Tạo ba ác nghiệp sẽ đọa trong tam ác đạo; nhưng chúng ta suy nghĩ kỹ càng, chúng ta đích xác là tạo thiện nghiệp ít, tạo ác nghiệp nhiều. Nói cách khác, cơ hội thăng lên ít, thường là cơ hội đọa xuống thì nhiều. Đó là đạo lý tất nhiên.

(Sớ) Duy tư Niệm Phật, đời Hoặc vãng sanh, dĩ kỷ niệm lực, cập Phật nhiếp thọ đại thân lực cố.

(疏)唯茲念佛，帶惑往生，以己念力，及佛攝受大神力故。

(Sớ: Chỉ có pháp Niệm Phật này là mang theo Hoặc nghiệp vãng sanh nhờ vào niệm lực của chính mình và đại thần lực của Phật nhiếp thọ).

Dùng niệm lực của chính mình, đó là tự lực; đại thần lực của Phật nhiếp thọ là Phật lực. Do vậy, pháp môn này được gọi là Nhị Lực Pháp Môn. Đây là dạy cho chúng ta một sanh lộ, nói thật ra, sanh lộ chỉ có một đường! Lão hòa thượng Quảng Khâm viên tịch đã hiện thân thuyết pháp cho chúng ta, Ngài cũng đi theo con đường này [nhằm khiến cho chúng ta] hiểu: Không có con đường nào khác để có thể đi thông suốt cả!

(Diễn) Đới Hoặc vãng sanh giả.

(演) 帶惑往生者。

(Diễn: “Mang theo Hoặc nghiệp vãng sanh” là...)

Đây là đới nghiệp vãng sanh.

(Diễn) Quán Kinh Thượng Thượng Phẩm sanh giả, đoạn Vô Minh Hoặc; Trung Thượng Phẩm sanh giả, đoạn Kiến Tư Hoặc; nãi chí Trung Hạ Phẩm sanh giả, thí đoạn Kiến Hoặc.

(演) 觀經上上品生者，斷無明惑；中上品生者，斷見思惑；乃至中下品生者，始斷見惑。

(Diễn: Theo Quán Kinh, người vãng sanh trong Thượng Thượng Phẩm đoạn Vô Minh Hoặc; người vãng sanh trong Trung Thượng Phẩm đoạn Kiến Tư Hoặc; cho đến vãng sanh trong Trung Hạ Phẩm là người mới đoạn Kiến Hoặc).

Đây là nói đến Tam Bối Vãng Sanh (ba bậc vãng sanh). Thượng Thượng Phẩm vãng sanh phá một phẩm vô minh, sanh vào cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Trung Thượng Phẩm vãng sanh là sanh vào cõi Phương Tiện Hữu Dư, đoạn Kiến Tư phiền não, chẳng khác gì các pháp môn khác. “*Nãi chí Trung Hạ*” (cho đến Trung Hạ) là nói về những người vãng sanh trong Trung Hạ phẩm, “*thí đoạn Kiến Hoặc*” (mới đoạn Kiến Hoặc), Tư Hoặc chưa đoạn xong, nhưng đã đoạn Kiến Hoặc. Đoạn Kiến Hoặc là Trung Hạ Phẩm.

(Diễn) Nhược hạ bồi tam phẩm, tắc toàn vị đoạn Hoặc.

(演) 若下輩三品，則全未斷惑。

(Diễn: Nếu là ba phẩm thuộc bậc Hạ thì hoàn toàn chưa đoạn Hoặc).

“Hạ bồi” là [ba phẩm] Hạ Thượng, Hạ Trung, Hạ Hạ. “Toàn vị đoạn Hoặc” là Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh thấy đều chưa đoạn. Nói “đối nghiệp vãng sanh” là chỉ cho hạng người như vậy. Nếu nay chúng ta nói “đoạn Hoặc”, sợ rằng chẳng có cách nào làm được. Không cần nói đoạn Kiến Tư, chỉ đoạn Kiến Hoặc mà chúng ta cũng chẳng đoạn được, không có năng lực ấy. Vì thế, chỉ cầu đối nghiệp vãng sanh, sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư. Nay chúng ta chỉ có một hy vọng là đi theo con đường như vậy, nhưng đối với con đường này, tức là con đường sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư, quý vị cũng phải nhớ rằng:

(Diễn) Đản sảo năng phục vọng, thành tựu tịnh thân.

(演) 但稍能伏妄，成就淨身。

(Diễn: Chỉ có thể hơi khuất phục vọng, thành tựu tịnh thân).

Câu này hết sức quan trọng, nói chung là phải có thể khuất phục phiền não, tức là nói quý vị chưa đoạn phiền não, nhưng có thể chế ngự nó. Nói “phục” (伏) tức là chẳng để cho phiền não dấy lên hiện hành, phiền não vừa mới khởi lên bèn dùng một câu Phật hiệu để chuyển biến nó, thay thế nó, đó gọi là “phục phiền não”. Do vậy, trong mười hai thời, chúng ta giữ cho một câu Phật hiệu chẳng gián đoạn, niệm niệm đều là A Di Đà Phật. Nếu chẳng niệm Phật, Kiến Tư phiền não sẽ dấy lên. Vì sao bảo quý vị “trong mười hai thời chẳng dứt Phật hiệu?” Đây chính là vì sợ phiền não dấy lên. Cổ nhân bảo đây là biện pháp “dùng đá đè cỏ”, đè nén nó, chẳng cho nó dấy lên hiện hành, đó gọi là “phục Hoặc”. Thân tâm của chúng ta thanh tịnh, có thể đạt được một chút khinh an, như vậy thì sẽ sanh về Tây Phương Cực Lạc thế giới. Vì thế, gọi là “đối Hoặc vãng sanh”, sanh vào cõi Phàm Thánh Đồng Cư.

Nay chúng ta thật sự nói tới “liễu sanh tử, thoát tam giới” thì trừ con đường này ra, quý vị hãy nghiêm túc suy nghĩ, bất luận quý vị tu học một pháp môn nào, có thể [thoát sanh tử] hay không? Tu tập sao cho ngoài mặt dễ coi thì vô ích, trong tương lai phải luân hồi ra sao thì vẫn luân hồi như thế ấy, phải sanh tử như thế nào thì vẫn là sanh tử như thế ấy, đó mới

là oan uổng! Vì thế, cổ đại đức thường dạy chúng ta hãy thật thà niệm Phật, đừng mong dễ coi. Chúng tôi học Phật nhiều năm như vậy, tỉnh ngộ sâu xa, biết lời cổ đại đức nói câu nào cũng đều là buốt lòng, rất miêng, toàn là kinh nghiệm cả đời [của các Ngài], ngàn vạn phần đừng coi đó là những lời nói tầm thường quá nhàm mà hờ hững, để rồi chính mình bị thiệt thòi. Do vậy, hãy nên quay đầu lại, buông vạn duyên xuống, thật thà niệm Phật; dầu là chuyện hoằng pháp lợi sanh vẫn là “nhiều chuyện chẳng bằng ít chuyện, ít chuyện chẳng bằng không có chuyện gì”.

Nguyện lực của chúng ta phải to lớn, nhưng chớ nên bới ra việc, nguyện lực quả thật phải là “*chúng sanh vô biên thế nguyện độ*”, phải có bi nguyện ấy, phải có đại nguyện ấy; nhưng nếu quý vị tìm chuyện để làm thì đã sai rồi, tâm chẳng thanh tịnh! Nếu duyên chín muồi, quý vị sẽ chẳng thể không làm. Quý vị phải tận tâm tận lực làm cho viên mãn. Không có duyên thì chẳng phan duyên. Ví như các đồng tu ở nơi đây rất vui vẻ bỏ tiền bỏ sức để dựng ngôi chùa này, dựng đạo tràng này, chúng ta chỉ đành xây dựng, duyên đã chín muồi rồi. Nếu chưa có cái duyên ấy, tự mình vắt óc suy nghĩ: Tôi muốn lập đạo tràng tại đây, nhưng không có cách nào, bèn đi khắp nơi hóa duyên, đó là trật! Không có duyên, chắc chắn chớ nên phan duyên. Hễ duyên đưa đến, chắc chắn chẳng thể tránh né. Quý vị tránh né là thiếu từ bi. Không có duyên bèn phan duyên thì quý vị chẳng thanh tịnh. Hai bên thanh tịnh và từ bi chẳng thể lệch vào một bên, chẳng thể coi trọng [một bên nào], phải bình đẳng tu học, như thế thì mới có thể tránh khỏi làm lỗi.

Dầu là hoằng pháp lợi sanh nhằm giúp đỡ người khác, nhất quyết chẳng đánh mất sự thanh tịnh của chính mình. Vì sao? Chính mình mới có thể đặc độ. Nếu không, khá lắm là giúp đỡ người khác, chứ chính mình cũng chẳng ra khỏi tam giới, biến thành phước báo hữu lậu trong tam giới, vẫn không có cách nào vãng sanh. Người biết tu thì chính mình nhất định vãng sanh Tịnh Độ, lại có thể giúp đỡ người khác, giúp đỡ người khác chẳng trở ngại sự thanh tịnh của chính mình; sự thanh tịnh của chính mình chẳng trở ngại việc giúp đỡ người khác; đó mới gọi là công phu chân chánh!

(Sớ) Nhất sanh bỉ quốc, tức siêu tam giới, bất thọ luân hồi.

(疏) 一生彼國，即超三界，不受輪轉。

(Sớ: Hễ sanh về cõi kia liền vượt thoát tam giới, chẳng bị luân hồi).

Dầu chúng ta là Hạ Phẩm Hạ Sanh, đối nghiệp vãng sanh, nhưng lợi ích, công đức thù thắng ấy quả thật chẳng thể nghĩ bàn! Đây chính là điều mà chúng ta nỗ lực suốt đời hòng đạt được!

(Sớ) Kinh vân: Chúng sanh sanh giả, giai thị A Bệ Bạt Trí, thị dã. Thị vi tối thắng đệ nhị phương tiện.

(疏)經云：眾生者，皆是阿鞞跋致，是也。是為最勝第二方便。

(Sớ) Kinh dạy: “Chúng sanh sanh về Cực Lạc đều là A Bệ Bạt Trí” chính là nói về ý này. Đây là phương tiện tối thắng thứ hai).

Trong bốn thứ phương tiện, đây là điều thứ hai. Đại sư trích dẫn kinh điển để giảng giải, toàn là lấy từ kinh [A Di Đà] này: “*Chúng sanh sanh giả, giai thị A Bệ Bạt Trí*” (Chúng sanh sanh về Cực Lạc đều là A Bệ Bạt Trí). A Bệ Bạt Trí (Avaivartika) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là Bất Thoái Chuyển, “*giai thị*” là không một ai chẳng như vậy. Trong kinh hoàn toàn chẳng nói “Thượng Thượng Phẩm đều là” hoặc “Thượng Trung Phẩm đều là”, không nói như thế, chẳng có cách nói như vậy, mà đương nhiên [mọi người trong cõi Cực Lạc] đều là [Bất Thoái Chuyển], Hạ Hạ Phẩm vãng sanh cũng là [Bất Thoái Chuyển]. Đây là chỗ chẳng thể nghĩ bàn của Tây Phương Cực Lạc thế giới.

A Bệ Bạt Trí là Bất Thoái Chuyển, có ba loại Bất Thoái: Vị Bất Thoái, Hạnh Bất Thoái, và Niệm Bất Thoái. Nếu chiếu theo sự tu học trong các pháp môn thông thường, muốn đạt đến địa vị có đủ ba thứ Bất Thoái thì [địa vị ấy] khá cao. Trong Biệt Giáo phải là từ Sơ Địa trở lên; trong Viên Giáo phải là từ Sơ Trụ trở lên mới có thể đắc ba thứ Bất Thoái. Những điều được dạy trong kinh này tuyệt đối chẳng phải là đức Phật vọng ngữ, Ngài tuyệt đối chẳng dùng lời lẽ này để dụ dỗ, mê hoặc chúng ta, không phải vậy! Đối nghiệp vãng sanh, Hạ Hạ Phẩm vãng sanh cũng chúng ba thứ Bất Thoái. Nói cách khác, chẳng sanh về Tây Phương thì thôi, hễ sanh về Tây Phương sẽ chẳng khác bậc Pháp Thân đại sĩ trong thế giới Hoa Tạng, không hai, không khác. Do vậy, kinh này ngay cả đức Phật cũng bảo là “*pháp khó tin*”. Tu các pháp môn khác [muốn chúng ba thứ Bất Thoái] phải tu đến địa vị Sơ Địa trong Biệt Giáo hoặc Sơ Trụ trong Viên Giáo, quá khó, chẳng phải là chuyện dễ dàng! Chiếu theo Biệt Giáo để nói thì phải dùng một A-tăng-kỳ kiếp tu hành mới đạt đến Sơ Địa, nhưng chúng ta trong một đời mấy chục năm ngắn ngủi, hoặc là trong mấy năm bèn tu thành công, đây là như Ngẫu Ích đại sư đã nói: Pháp môn này

chí viên, chí đốn. Đốn là “*đốn siêu*” (nhanh chóng vượt trời), không có pháp môn nào nhanh chóng hơn! Không có pháp môn nào viên mãn hơn! Ngay cả tổ sư của tông Pháp Tướng là Khuy Cơ đại sư cũng nói pháp môn Niệm Phật viên đốn đến tột bậc. Trong sách A Di Đà Kinh Thông Tán Sớ có một đoạn tán thán kinh này đến cùng cực.

Phương tiện thứ hai là “*phương tiện chẳng đoạn Hoặc nghiệp mà thoát khỏi luân hồi*”, phương tiện thứ ba là “*phương tiện chẳng tu các hạnh khác mà đắc Ba La Mật*”. Tiếp theo đây, sách Sớ Sao giảng về phương tiện thứ ba.

(Sớ) Đắc Ba La Mật giả.

(疏) 得波羅密者。

(Sớ: Đắc Ba La Mật là...)

Ba La Mật (Pāramitā) là tiếng Phạn, dịch sang nghĩa tiếng Hán là “rót ráo viên mãn”. Dịch theo nghĩa gốc là “*đạt đến bờ kia*”, người Hoa quen dịch là “*rót ráo viên mãn*”.

(Sớ) Chư Bồ Tát chúng, hữu Hằng sa kiếp trung, tu Lục Độ vạn hạnh, vị năng mãn túc.

(疏) 諸菩薩眾，有恆沙劫中，修六度萬行，未能滿足。

(Sớ: Các hàng Bồ Tát có vị trải số kiếp nhiều như cát sông Hằng tu Lục Độ, muôn hạnh, nhưng chưa thể trọn vẹn).

Đây cũng là thật, Bồ Tát đời đời kiếp kiếp đều tu Lục Ba La Mật, kinh Hoa Nghiêm có nói Thập Ba La Mật, có viên mãn hay không? Không! Nhưng pháp môn Niệm Phật của chúng ta tu một môn là viên mãn rồi. Vì sao một môn mà viên mãn? Mấy câu dưới đây hết sức quan trọng.

(Sớ) Nhi kim nhất tâm niệm Phật.

(疏) 而今一心念佛。

(Sớ: Mà nay nhất tâm niệm Phật).

“*Nhất tâm niệm Phật*” là pháp môn này. Niệm Phật phải nhớ nhất tâm, mầu chốt ở chỗ nhất tâm. Phàm là công phu niệm Phật chẳng đắc lực là do người ấy chẳng dùng nhất tâm, mà dùng tán tâm, loạn tâm. Suốt ngày

từ sáng đến tối dùng cái tâm suy nghĩ loạn xạ để niệm Phật nên chẳng đắc lực, suốt một đời này chẳng thể thành tựu. Vì sao chẳng thể thành tựu? Chưa thể chế phục phiền não. Dầu chẳng thể đoạn phiền não, quý vị phải chế phục nó! Tâm tán loạn, tâm vọng tưởng chẳng thể chế phục phiền não; nhất tâm có thể chế phục phiền não. Vì thế, đây là điều trọng yếu. Nhất tâm sẽ không có ý niệm thứ hai, đó mới gọi là nhất tâm.

Nếu nói thật thà thì như thế nào mới là hiếu kính chư Phật, tuân phụng Tam Bảo? Nhất tâm niệm Phật! Bởi lẽ, Phật, Bồ Tát, thầy, Tam Bảo đều hy vọng quý vị mau thoát lìa tam giới, mong quý vị mau chứng đắc ba thứ Bất Thoái. Nếu quý vị chứng đắc, đây là hiếu thuận nhất. Đây cũng là niềm kỳ vọng chân thật của các Ngài. Nếu quý vị một mặt niệm Phật, một mặt nghĩ đến chuyện khác, thế là hồng bát! Đó là ngu si, chẳng phải là hiếu thuận. Một mặt niệm A Di Đà Phật, một mặt vẫn suy nghĩ đến chuyện của thầy, chẳng hạn cụ Quảng Khâm viên tịch, đồ đệ của Ngài vừa niệm A Di Đà Phật vừa nghĩ đến thầy, đây là lầm lẫn quá đỗi! Vì sao? Quý vị chắc chắn chưa thể chế phục phiền não, quý vị suy tưởng, đây chính là vọng tưởng, là vọng niệm. Quý vị chuyện gì cũng chẳng tưởng, tâm địa đạt đến thanh tịnh mới có thể thoát lìa. Các Ngài cũng mong mỗi quý vị thanh tịnh, nhưng tâm chúng ta chẳng thanh tịnh.

Chúng ta đọc Ấn Quang Đại Sư Văn Sao, vì sao Ấn Quang đại sư thường quở trách các đệ tử của Ngài là do đạo lý này: Họ chưa hiểu! Phàm phu kiến giải sai lầm, nói chung là dùng phàm tình để làm Phật sự. Làm Phật sự nhằm tu cái tâm thanh tịnh, dùng tâm lý giao thiệp thù tạc của phàm phu để tu cái tâm thanh tịnh, làm sao tu thành công cho được? Thuở Ấn Quang đại sư tại thế, nếu quý vị thỉnh Ngài truyền trao Tam Quy mà đến gặp Ngài mấy lượt, Ngài bèn quở mắng quý vị, chẳng cho phép đến. Vì sao? Sợ quý vị khởi xen tạp, sợ quý vị loạn tâm. Đó chính là yêu thương, quan tâm đệ tử thật sự. “Ông đến đây để làm gì?” “Con đến gặp thầy”. “Thầy có gì hay đâu mà xem? Gặp một hai lần mà vẫn chưa đủ hay sao?” Có lý lắm! Thật sự có lý! Thầy mà còn chẳng cho phép quý vị thường gặp gỡ Ngài, há Ngài bằng lòng cho quý vị gặp người khác ư? Đạo tràng của thầy mà còn chẳng chấp thuận quý vị đến nhiều lần thì thầy hy vọng quý vị đến đạo tràng các nơi ư? Vì sao ngăn cấm? Sợ quý vị chẳng thể nhất tâm, đạo lý ở chỗ này!

Nếu quý vị đã nhất tâm bất loạn, hằng ngày gặp gỡ thầy cũng chẳng sao! Đến đạo tràng nào cũng chẳng sao! Công phu của quý vị đã thành tựu. Thật sự giống như kinh Kim Cang đã nói: Ngoài chẳng chấp tướng, “*bất thủ ư tướng*” (chẳng giữ lấy tướng), trong chẳng động tâm, “*như như*

bất động”, vậy là được, có thể đến! Quý vị đắc đại tự tại, thật sự giải thoát. Có công phu ấy thì mới được! Từ kinh Hoa Nghiêm chúng ta thấy Thiện Tài đồng tử tham học năm mươi ba lần, do Ngài đã đắc công phu nên mới có tư cách ra ngoài đi tham học. Nếu bên ngoài vẫn chấp tướng, bên trong vẫn động tâm, tốt nhất là đóng cửa ở nhà thật thà niệm Phật, ngay cả thầy cũng chẳng cần phải tới thăm. Thế nhưng người nghiệp chướng nặng nề không thể đóng cửa [thật thà niệm Phật được], ắt phải chạy lung tung bên ngoài, chạy như vậy sẽ chẳng thể thành tựu. Đóng cửa cũng chẳng được, muốn thành tựu khó quá! Do vậy, mấu chốt của niệm Phật là hai chữ “nhất tâm”, chúng ta nhất định phải hiểu rõ ý nghĩa này!

(Sớ) Vạn duyên tự xả, tức Bồ Thí Ba La Mật.

(疏) 萬緣自捨，即布施波羅密。

(Sớ: Vạn duyên tự bỏ, tức là Bồ Thí Ba La Mật).

Nhất định xả, quý vị chẳng xả sẽ chẳng thể nhất tâm. Hễ nhất tâm, Lục Độ vạn hạnh bèn viên mãn. Nếu quý vị chẳng bỏ vạn duyên, lúc nghĩ Đông, khi nghĩ Tây, làm sao đắc nhất tâm được? Nhất tâm là không có hai niệm. Không chỉ ngũ dục lục trần trong thế gian phải buông xuống, mà Phật pháp cũng chẳng tham cầu, cũng buông xuống, đây là bồ thí rất ráo viên mãn. Bồ Thí là xả, xả gì vậy? Xả vọng niệm, xả phân biệt, xả chấp trước, xả tham, sân, si. Tâm người ấy thanh tịnh, chẳng có chuyện gì vướng mắc, đó mới gọi là nhất tâm niệm Phật. Quý vị vẫn còn nghĩ cái này, tưởng cái nọ, tức là nhị tâm, tam tâm, rất khó chế phục phiền não, chế phục không được! Nhất định phải là nhất tâm niệm Phật. Vì thế, người niệm Phật chẳng thể không buông bỏ hết thấy cảnh duyên. Cảnh là hoàn cảnh vật chất, Duyên là hoàn cảnh nhân sự (quan hệ giữa con người với nhau). Hoàn cảnh vật chất và hoàn cảnh nhân sự đều phải buông xuống, đó là nhất tâm. Do vậy, Bồ Thí Ba La Mật bèn viên mãn.

(Sớ) Nhất tâm niệm Phật, chư ác tự chỉ, tức Trì Giới Ba La Mật.

(疏) 一心念佛，諸惡自止，即持戒波羅密。

(Sớ: Nhất tâm niệm Phật, các ác tự dứt, tức là Trì Giới Ba La Mật).

Người niệm Phật có cần trì giới hay không? Người niệm Phật trì giới viên mãn. Khi đi tìm những giới luật [để trì] thì giới luật viên mãn của quý vị bị phá hoại. Kết quả là quý vị đạt được điều gì? Trì “phá giới chẳng viên mãn!” Trong hết thấy giới điều, quý vị chỉ có thể thọ trì một

hai điều, giữ một, sót cả vạn. Quý vị chẳng hiểu “trong nhất tâm, giới luật bèn viên mãn”. “Giới” (戒) có nghĩa là gì? Ngăn điều sai, dứt điều ác. Tinh thần của toàn bộ Luật Tạng là hai câu: “*Chư ác mạc tác, chúng thiện phụng hành*” (Đừng làm các điều ác, vâng giữ những điều lành). Quý vị nhất tâm niệm Phật, các điều ác tự nhiên ngưng dứt, tự nhiên không làm nữa! Một mặt niệm Phật, một mặt vẫn nghĩ đến chuyện xấu xa, đây chẳng phải là nhất tâm. Nhất tâm không có hai niệm, chẳng những không có ác niệm, mà thiện niệm cũng không có! Ác niệm không có thì giới luật Tiểu Thừa bèn viên mãn. Thiện niệm cũng chẳng có thì giới luật Bồ Tát viên mãn. Đây là Trì Giới Ba La Mật.

Nói như vậy, người niệm Phật chúng ta có cần trì giới hay không? Người thật sự niệm Phật, Giới - Định - Huệ thấy đều có trong ấy, chẳng cần phải tìm kiếm phiền phức. Liên Trì đại sư lão nhân gia mỗi ngày niệm mười vạn câu Phật hiệu, những chuyện gì khác đều chẳng làm. Liên Trì đại sư chẳng niệm kinh, mà cũng không niệm chú, mỗi ngày là mười vạn câu A Di Đà Phật. Lão nhân gia niệm bốn chữ, đi, đứng, nằm, ngồi đều là Phật hiệu. Ngài cũng chẳng có khóa sáng, khóa tối, đó gọi là nhất tâm niệm Phật. Chúng ta thấy Ngài điều gì cũng không tu, nhưng Ngài thứ gì cũng viên mãn, thứ gì cũng trọn đủ. Điều này đáng cho chúng ta suy nghĩ sâu xa, đáng cho chúng ta học tập.

(Sớ) Nhất tâm niệm Phật, tâm tự nhu nhuyễn, tức Nhẫn Nhục Ba La Mật.

(疏) 一心念佛，心自柔軟，即忍辱波羅密。

(Sớ: Nhất tâm niệm Phật, tự tâm mềm mại, tức Nhẫn Nhục Ba La Mật).

Nếu còn có chuyện gì chẳng thể nhẫn thì tâm chúng ta chưa nhất! Nếu tâm đã đạt đến nhất thì ý niệm về chữ Nhẫn chẳng còn, còn phải nhẫn nữa ư? Không có! Còn phải nhẫn tức là tâm vẫn chưa thanh tịnh, còn chưa thể nhất. Lục Tổ nói: “*Vốn chẳng có một vật, chỗ nào nhuộm bụi trần?*” Quý vị còn có một vật để “nhẫn”, chứng tỏ tâm quý vị chưa thanh tịnh, chưa thể nhất. Đạt đến nhất thì nhẫn cũng chẳng có, chẳng cần nói đến nhục, ngay cả nhẫn còn kiếm không ra! Nhẫn nhục bèn viên mãn.

(Sớ) Nhất tâm niệm Phật, vĩnh bất thoái đọa, tức Tinh Tấn Ba La Mật.

(疏) 一心念佛，永不退墮，即精進波羅密。

(Sớ: Nhất tâm niệm Phật, vĩnh viễn chẳng lui sụt, đọa lạc, tức là Tinh Tấn Ba La Mật).

Tổ sư đại đức mỗi ngày mười vạn câu Phật hiệu, miên mật chẳng gián đoạn. Đây là Tinh Tấn. Không chỉ kẻ sơ học chúng ta phải nỗ lực, mà đạt đến Đẳng Giác Bồ Tát, Phật hiệu vẫn chẳng gián đoạn! Trong chương Đại Thế Chí Niệm Phật Viên Thông của kinh Lăng Nghiêm có câu: “*Đô nhiếp lục căn, tịnh niệm tương kế*” (nhiếp trọn sáu căn, tịnh niệm tiếp nối). Trong hội Lăng Nghiêm, Đại Thế Chí Bồ Tát mang thân phận Sơ Địa trong Biệt Giáo hay Sơ Trụ trong Viên Giáo, mang thân phận như vậy. Trong Tây Phương Cực Lạc thế giới, Ngài mang thân phận Đẳng Giác Bồ Tát. Ngài có thông hiểu Lý hay chẳng? Ngài đã viên mãn từ lâu, về Sự thì sao? Về Sự bèn chẳng gián đoạn. Phật hiệu từ trước đến giờ chưa hề gián đoạn. Đây gọi là Lý Sự vô ngại, Sự Sự vô ngại, là Tinh Tấn. Chấp Sự phệ Lý vẫn có thể thành tựu, nhưng thành tựu không cao. Nếu chấp Lý phệ Sự, nhất định đọa trong ba ác đạo.

Chấp Lý phệ Sự là gì? Về Lý thì dường như đã hiểu, nhưng nơi mặt Sự chẳng niệm, tự mình cho rằng chẳng cần phải niệm Phật, lầm lẫn quá rồi! Người thật sự thông đạt Lý chắc chắn chẳng phệ Sự. Phàm những kẻ phệ bỏ Sự, hoàn toàn chẳng thật sự thông hiểu Lý! Bản thân chúng ta phải giác ngộ và kiểm điểm chỗ này. Do vậy, trong tâm chúng ta Phật hiệu chớ nên gián đoạn, nơi miệng có gián đoạn cũng không sao, miệng niệm lâu sẽ mệt, trong tâm chớ nên gián đoạn, nhưng miệng niệm thì có thể điều thân, đồng thời cũng có thể điều tâm. Trong khi ta hôn trầm, khi Phật hiệu chẳng dậy lên, bèn lớn tiếng niệm mấy câu, tinh thần bèn phấn chấn. Do vậy, niệm Phật chậm hay nhanh, lớn tiếng hay nhỏ tiếng tùy theo tâm của chính mình mà điều chỉnh, không nhất định, niệm sao cho thoải mái, niệm chẳng hôn trầm thì niệm như vậy là tốt đẹp, điểm này rất quan trọng.

(Sớ) Nhất tâm niệm Phật, dư tưởng bất sanh, tức Thiền Định Ba La Mật.

(疏) 一心念佛，餘想不生，即禪定波羅密。

(Sớ: Nhất tâm niệm Phật chẳng sanh suy tưởng gì khác, tức là Thiền Định Ba La Mật).

“*Thiền*” (Dhyāna) dịch sang nghĩa tiếng Hán là Tĩnh Lự, Tĩnh (靜) là không có vọng niệm, Lự (慮) cũng chẳng phải là vô niệm. Chẳng phải hữu niệm, chẳng phải vô niệm. Chẳng phải hữu niệm là không có hết thảy

vọng niệm. Chẳng phải vô niệm là có một niệm, niệm ấy là A Di Đà Phật. Vì thế, nó viên mãn hơn Thiền, thù thắng hơn Thiền. Điều này các vị có thể suy tưởng được, dễ hơn Thiền! Chỉ có một câu Phật hiệu, chẳng cần phải dùng công phu tham cứu trong ấy, đó là Thiền Định, chẳng khác gì cách tu trong nhà Thiền. Nếu quý vị đọc Lục Tổ Đàn Kinh, hoặc ngữ lục của Thiền Tông, họ sử dụng công phu hoàn toàn giống như công phu của người niệm Phật, chỉ là phương pháp khác nhau. Họ dùng quán tâm, tham thoại đầu, dùng những phương pháp ấy hòng đạt đến cảnh giới này. Đi, đứng, nằm, ngồi đều là tham Thiền.

Từ Đàn Kinh chúng ta thấy: Người thật sự dụng công, Lục Tổ ở núi Hoàng Mai từ đầu đến cuối chưa vào Thiền Đường. Ngũ Tổ truyền pháp cho Ngài tại Phương Trượng Thất, cũng chẳng phải là Thiền Đường. Ngài tu pháp Thiền ở nơi đâu? Tu trong phòng giã gạo. Suốt ngày từ sáng đến tối Ngài giã gạo, bữa củi, nhưng Ngài tu Thiền. Ngài tu Thiền Định ở nơi ấy. Ngài suốt ngày từ sáng đến tối làm công chuyện, nhưng đang tu Thiền Định. Ở chỗ này, chúng ta phải hiểu cách tu Thiền Định như thế nào, chẳng phải là ngồi xếp bằng nhìn vào vách, xếp bằng nhìn vào vách tại nơi đó là tạo tư thế [nhằm huân tập sự định tâm].

Đàn Kinh có định nghĩa về Thiền. Trong chương Giáo Thọ Tọa Thiền đã nói rất rõ Thiền là gì? Chẳng chấp tướng. Định là gì? Chẳng động tâm. “*Ngoài chẳng chấp tướng, trong chẳng động tâm*”, đó gọi là Thiền Định. Sở dĩ ngồi [Thiền] là vì người ta ngồi một chỗ, người ấy bất động, giữ lấy ý nghĩa đó, chứ không phải thật sự bảo quý vị suốt ngày từ sáng đến tối ngồi tại đây, mà nhằm bảo quý vị chớ động tâm! Tâm chẳng động là “*tọa*”, tâm chẳng chấp tướng là “*Thiền*”. Vì thế, Lục Tổ suốt ngày từ sáng đến tối làm lưng, bận bịu suốt ngày từ sáng đến tối mà Ngài tọa Thiền tại nơi đó. Vì sao? Ngài chẳng giữ lấy tướng, chẳng động tâm, trọn chẳng trở ngại công việc, đó gọi là “*tọa Thiền*”. Người niệm Phật công phu còn dễ dàng hơn, còn thù thắng hơn nữa. Trong mười hai thời, đi, đứng, nằm, ngồi, bất luận quý vị đang làm việc gì, trong tâm chỉ có một câu Phật hiệu, đấy chẳng phải là Thiền thì là gì vậy? Thật sự nhất tâm bất loạn. Vì thế, đấy là Thiền Định Bát Nhã Ba La Mật. Không chỉ tu Thiền Định, mà còn là Thiền Định viên mãn rốt ráo.

Thuở ấy, khi thầy Lý giảng kinh Lăng Nghiêm ở Đài Trung. Lúc ấy Ngài đã giảng kinh mười một, mười hai năm tại Đài Trung. Các đồng tu tâm bất định, cho rằng theo học với thầy Lý mười mấy năm toàn là nghe giảng những bộ kinh nhỏ, người ta ở chỗ khác giảng kinh to luận lớn, toàn là giảng Thiền, giảng Mật, toàn là những pháp môn ở trình độ cao, còn

chúng ta học pháp của ông già bà cả! Do vậy nghe xong, trong tâm chính mình cảm thấy rất khó chịu, dường như ta chẳng bằng người, cảm giác tự ty rất nặng, thấy người khác cao ngất ta chẳng bèn gót. Do vậy, thầy Lý bèn giảng kinh Lăng Nghiêm ở đó, kinh Lăng Nghiêm là một bộ kinh to. Giảng kinh Lăng Nghiêm, thầy nói: “*Niệm A Di Đà Phật là tu Lăng Nghiêm Đại Định*”. Lấy kinh Lăng Nghiêm để chứng minh, hai mươi lăm vị Bồ Tát trong hai mươi lăm pháp Viên Thông đều tu Lăng Nghiêm Đại Định. Đại Thế Chí Bồ Tát dùng phương pháp Niệm Phật để tu Lăng Nghiêm Đại Định. Suốt ngày từ sáng đến tối niệm một câu A Di Đà Phật là tu Lăng Nghiêm Đại Định mà chính mình vẫn không biết, cho nên quý vị tu chẳng thành công!

Nếu quý vị thật sự hiểu, đối với hết thầy pháp môn, chúng ta tán thán, nhưng không học. Vì sao tán thán? Vì những pháp ấy đều do đức Phật nói, chúng ta khen ngợi Phật. Chúng ta khen ngợi những người tu các pháp môn đó, tán Tăng! Chúng ta tán thán pháp môn, tức là tán Pháp! Chúng ta tán thán Tam Bảo, nhưng chúng ta có học hay chẳng? Không học! Chúng ta vẫn niệm A Di Đà Phật. Tám vạn bốn ngàn pháp môn, môn nào cũng đều có thể đạt đến mục đích, quý vị thích đi theo con đường đó thì được thôi! Tôi đi theo con đường này cũng chẳng sai, đều tốt đẹp cả! Tôi chẳng cưỡng ép quý vị đi theo con đường này của tôi, quý vị cũng chẳng cần phải ép buộc tôi đi theo con đường đó. Chúng ta đường ai nấy đi, xem ai tới trước? Hễ tới nơi thì đều tốt đẹp, không có gì chẳng tốt đẹp! Do vậy, chúng ta phải tán thán Tam Bảo, quyết định đừng hủy báng Tam Bảo, phải hiểu đạo lý này!

(Sớ) Nhất tâm niệm Phật, chánh niệm phân minh, tức Bát Nhã Ba La Mật.

(疏) 一心念佛，正念分明，即般若波羅密。

(Sớ: Nhất tâm niệm Phật, chánh niệm phân minh chính là Bát Nhã Ba La Mật).

Bát Nhã là trí huệ. Trí huệ là giác. Người niệm Phật tâm thanh tịnh, nhất tâm. Hết thầy pháp thế gian và xuất thế gian quý vị có thể thấy, nghe, tiếp xúc, không gì chẳng hiểu rõ, không gì chẳng thông đạt; sự hiểu rõ thông đạt ấy chính là Chánh Niệm. Tuy hiểu rõ, tuy thông đạt, nhưng trong hết thầy cảnh giới quyết chẳng khởi phân biệt, quyết chẳng có chấp trước, chẳng có vọng tưởng, đó gọi là Chánh Niệm. Nếu khởi phân biệt, khởi chấp trước, đây vọng tưởng thì là tà kiến, [hay nói chi tiết hơn là] tà tư tà

kiến, chẳng gọi là Chánh Kiến. Vì thế, người nhất tâm niệm Phật chẳng mê hoặc, không gì chẳng biết, thứ gì cũng đều hiểu! Nói ngược lại, kẻ tán tâm niệm Phật, kẻ loạn tâm niệm Phật, hết thấy các pháp bày ra trước mặt, nhưng chẳng thể phân biệt rõ ràng tà - chánh, đúng - sai, hiểu lầm; đây là ngu si, mê hoặc, chẳng phải là trí huệ Bát Nhã.

Nhất tâm niệm Phật, Lục Ba La Mật thấy đều viên mãn, thấy đều đầy đủ. Quý vị nghĩ xem: Chúng ta còn phải tu gì nữa? Trong phần trên đã nói rất hay! Quý vị tu những thứ khác, Bồ Thí, Trì Giới, Nhẫn Nhục, Thiền Định, Tinh Tấn, tu trong Hằng sa kiếp vẫn tu chưa viên mãn. Đây là sự thật ngàn vạn phần xác đáng! Nếu quý vị thật sự nhất tâm niệm Phật, mọi thứ đều viên mãn. Quý vị chẳng tin tưởng phương pháp tu hành viên mãn dễ dàng nhất, vẫn muốn tìm cành vật lá, tự chuốc lấy phiền phức thì còn có cách nào nữa đây? Vì thế, nếu quý vị thật sự tin tưởng pháp môn này, chính là đại thiện căn, đại phước đức, đại nhân duyên, thật sự chẳng thể nghĩ bàn! Tổ sư đã giảng cho chúng ta căn kẽ ngàn ấy, chẳng dễ dàng! Sở dĩ chúng ta không chịu học là vì tâm chưa buông xuống được, chính mình chưa chịu tu học đàng hoàng. Dưới đây là một câu nói hay nhất.

(Sớ) Thôi nhi cực chi, bất xuất nhất tâm, vạn hạnh cụ túc.

(疏) 推而極之，不出一心，萬行具足。

(Sớ: Suy xét đến cùng cực thì chẳng ngoài nhất tâm mà vạn hạnh trọn đủ).

Không chỉ là Lục Độ [trọn đủ] như đã nói trong phần trên, mà vô lượng vô biên pháp môn thấy đều đầy đủ. Không chỉ đầy đủ, mà còn đúng như trong phần trước đã nói: Đầy đủ rốt ráo viên mãn, đây là nhất tâm. Vì thế, trong hết thấy hạnh môn, bộ kinh này và pháp môn này là trực tiếp tu nhất tâm, chỗ thù thắng của nó là ở chỗ này. Kinh văn nói rất rõ ràng, nhất tâm bất loạn, tâm chẳng điên đảo, trực tiếp dạy quý vị tu nhất tâm. Trực tiếp liễu sanh tử, trực tiếp thoát tam giới, trực tiếp thành Phật, không đi vòng quanh. Càng trực tiếp như vậy thì càng dễ dàng, càng đơn thuần, nhưng chúng sanh càng chẳng chịu tin tưởng! Nói chung, chúng sanh thích kỳ quái, ham kỳ chuộng lạ, nên đây là pháp khó tin!

(Diễn) Lục Độ vạn hạnh, hữu Đại Tiểu Thừa Sự Lý bất đồng, nhi Lý trung, hữu phục thâm thiền, như Thiên Thai Tứ Giáo sở minh.

(演)六度萬行，有大小乘事理不同，而理中，又復深淺，如天台四教所明。

(Diễn: Lục Độ vạn hạnh có Đại Thừa, Tiểu Thừa, Sự, Lý khác nhau, nhưng trong Lý lại có mức độ sâu và cạn [khác nhau] như trong Tứ Giáo của tông Thiên Thai đã nói).

Tứ Giáo của tông Thiên Thai và Ngũ Giáo của tông Hiền Thủ đều giảng căn kẽ về Lục Độ vạn hạnh của Bồ Tát.

(Diễn) **Bất xuất nhất tâm vạn hạnh cụ túc giả, thử nhất tâm diệc phân Sự Lý, nhược Lý nhất tâm cụ túc vạn hạnh, tự bất tất thuyết.**

(演)不出一心萬行具足者，此一心亦分事理，若理一心具足萬行，自不必說。

(Diễn: “Chẳng ra ngoài nhất tâm mà vạn hạnh trọn đủ”: Nhất tâm này cũng chia thành Sự nhất tâm và Lý nhất tâm. Nếu là Lý nhất tâm đầy đủ vạn hạnh thì chẳng cần phải bàn nữa).

Đương nhiên chúng ta đều thừa nhận điều này, thế nhưng Sự nhất tâm thì sao?

(Diễn) **Tức Sự nhất tâm, tuy vị nhập Lý, nhi ư Tạng Giáo Sự Lục Độ, Sự vạn hạnh, diệc khả vân cụ túc dã.**

(演)即事一心，雖未入理，而於藏教事六度、事萬行，亦可云具足也。

(Diễn: Ngay như Sự nhất tâm, tuy chưa nhập Lý, nhưng đối với Lục Độ và vạn hạnh thuộc mặt Sự trong Tạng Giáo cũng có thể nói là trọn đủ).

Đối với những hạnh tu tập của hàng Bồ Tát thuộc Tiểu Giáo, quý vị cũng viên mãn. Hàng Bồ Tát Tiểu Giáo tu tập Lục Độ vạn hạnh chẳng được thuận tiện như người [niệm Phật] đắc Sự nhất tâm. Hàng Bồ Tát Đại Thừa tu tập Lục Độ vạn hạnh chẳng dễ dàng bằng người niệm Phật đã đắc Lý nhất tâm. Không chỉ Lục Độ vạn hạnh thuộc mặt Lý phải mất vô lượng kiếp mới có thể thành tựu, mà theo như kinh dạy, Lục Độ vạn hạnh thuộc mặt Sự trong Tiểu Giáo cũng phải tốn ba đại A-tăng-kỳ kiếp. “Ba đại A-tăng-kỳ kiếp thành Phật” là thành Phật trong Tạng Giáo, quý vị phải tu ba

đại A-tăng-kỳ kiếp mới có thể viên mãn. Người niệm Phật đạt đến Sự nhất tâm bền viên mãn.

Đối với những đạo lý giống như vậy, chúng ta chớ nên không hiểu, chớ nên không tin tưởng! Tu hành phải đặc biệt chú trọng nhất tâm! Chúng ta dùng nhất tâm để niệm Phật, dùng niệm Phật cầu nhất tâm. Hai phương pháp này giúp đỡ lẫn nhau, thành tựu lẫn nhau, chẳng dùng nhất tâm để niệm Phật, quý vị sẽ chẳng đạt được niệm Phật nhất tâm!

(Sớ) Như Đại Bản Pháp Tạng nguyện văn.

(疏) 如大本法藏願云。

(Sớ: Như trong kinh Vô Lượng Thọ, ngài Pháp Tạng nguyện rằng...)

Đại Bản là kinh Vô Lượng Thọ, tỳ-kheo Pháp Tạng trong lúc tu nhân đã phát ra bốn mươi tám nguyện.

(Sớ) Nhược ngã thành Phật, quốc trung hữu tình, bất hoạch thần thông tự tại Ba La Mật Đa, bất thủ Chánh Giác.

(疏) 若我成佛，國中有情，不獲神通自在波羅密多，不取正覺。

(Sớ: Nếu tôi thành Phật mà các hữu tình trong nước tôi chẳng đắc thần thông tự tại Ba La Mật Đa, tôi chẳng lấy ngôi Chánh Giác).

Trong lúc tu nhân, A Di Đà Phật từng phát hoằng nguyện như vậy. Ngài nói sau khi chính mình thành Phật, trong cõi nước của Ngài, trong khu vực giáo hóa của Ngài, “hữu tình” là hữu tình chúng sanh, nếu chẳng đạt được “*thần thông tự tại Ba La Mật Đa*”, tức là chẳng đạt được thần thông viên mãn rốt ráo, tự tại viên mãn rốt ráo, Ngài “*bất thủ Chánh Giác*” (chẳng giữ lấy ngôi Chánh Giác), tức là Ngài quyết chẳng dùng thân phận Phật thị hiện trong thế gian, mà dùng thân phận Bồ Tát. Nói cách khác, nay Ngài dùng thân phận Phật xuất hiện trong thế giới Tây Phương, vậy thì nguyện này nhất định viên mãn, nhất định đã trở thành hiện thực.

Do vậy, quý vị chẳng sanh vào thế giới Tây Phương thì thôi, hễ sanh vào thế giới Tây Phương, nhất định đạt được thần thông tự tại viên mãn rốt ráo. Kinh còn dạy chúng ta: “*Chúng sanh sanh giả, giai thị A Bệ Bạt Trí*” (Chúng sanh sanh vào cõi đó, đều là Bất Thoái Chuyển) là do đạo lý này. Vì thế, trong các thế giới của chư Phật khắp mười phương, quả thật chúng ta kiểm khắp hết thấy các kinh, không thấy có cách nói này!

Trong kinh Hoa Nghiêm cũng không có cách nói như vậy. Kinh Hoa Nghiêm đến cuối cùng [hàng Pháp Thân đại sĩ] phải cầu sanh Tịnh Độ thì mới có thể đạt đến viên mãn rốt ráo. Đối với bốn mươi một địa vị Pháp Thân đại sĩ trong kinh Hoa Nghiêm, quý vị có thể nói là các Ngài chẳng có thần thông tự tại ư? Có, nhưng chưa viên mãn. Viên mãn là địa vị nào vậy? Chính là phải thành Phật, Phật quả rốt ráo mới là viên mãn. Do vậy, chúng ta thường thấy kinh nhắc tới ba thứ Bất Thoái ấy, nhưng phải đặc biệt chú ý “*viên chứng ba thứ Bất Thoái*”. “*Đều là A Bệ Bạt Trí*” tức là đã viên chứng ba thứ Bất Thoái. Có chữ Viên thì sao? Đối với chữ Viên thì mức độ thấp nhất là Đẳng Giác Bồ Tát, chẳng khác gì quả địa Như Lai mới gọi là Viên. Do quả thật là như thế, chúng ta phải chết sạch lòng so đo, khẳng khẳng tin tưởng, chớ nên có mảy may hoài nghi. Hoài nghi thì trong tương lai sẽ bỏ lỡ cơ duyên này, đó là [lỗi lầm] của chính mình, chứ không phải do Phật, Bồ Tát. Phật, Bồ Tát, tổ sư chẳng có lỗi gì, các Ngài đã nói rõ ràng, rành mạch, nhưng chúng ta không tin tưởng, tự mình hoài nghi, tức là chính mình có nghiệp chướng, các Ngài chẳng chướng ngại chúng ta, chính chúng ta chướng ngại chính mình. Chúng ta chẳng thành tựu, đừng trách móc người khác!

(Sớ) Thị vi đệ tam thắng phương tiện.

(疏) 是為第三勝方便。

(Sớ: Đây là phương tiện thù thắng thứ ba).

Chẳng cần tu các hạnh khác mà có thể viên mãn Lục Độ Ba La Mật. Nếu quý vị thật sự tin tưởng, thật sự tiếp nhận, phước báo của quý vị quá lớn, trong đời này quyết định thành tựu. Hôm nay đã hết thời gian, chúng tôi giảng tới đoạn này!